

Số: 78/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 03 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tao Thị C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tao Văn N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tao Thị C và anh Tao Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị** Tao Thị C và anh Tao Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tao Thị C và anh Tao Văn N có 01 con chung là Tao Văn Đ, sinh ngày 26/11/2018. Chị Tao Thị C và anh Tao Văn N thoả thuận thống nhất sau khi ly hôn như sau:

Chị Tao Thị C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tao Văn Đ, sinh ngày 26/11/2018 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Tao Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tao Thị C không yêu cầu anh Tao Văn N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Tao Thị C và anh Tao Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn **chị Tao Thị C và bị đơn anh Tao Văn N** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. **Chị Tao Thị C** tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà **anh Tao Văn N** phải chịu. Tổng cộng **chị Tao Thị C** phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị **Tao Thị C** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000101 ngày 05/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu. Nay trả lại cho **chị Tao Thị C** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Nậm Tăm, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh